TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **162**/2017/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 13 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Tiến D,** sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991.
HKTT: Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Tiến D,** sinh năm 1989..
Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991.
HKTT: Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị N đều xác định vợ chồng có một con chung là là Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2015 hiện đang ở với chị N và phát triển bình thường. Ly hôn, anh D và chị N đã thỏa thuận, thống nhất và đều đề nghị Tòa án giải quyết để chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2015. Về cấp dưỡng nuôi con, anh D và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001778 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh Nguyễn Tiến D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-VKSND huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn T, h. Hiệp Hòa;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-Lưu HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn